

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (Tiếng Việt)	Quan hệ công chúng
- Tên học phần (Tiếng Anh)	Public relations
- Mã số học phần	MKTT1109
- Thuộc khối kiến thức	Lựa chọn của ngành
- Số tín chỉ	3 (40 giờ, tương đương 48 tiết)
+ Số giờ lý thuyết	29
+ Số giờ thảo luận	11
+ Các học phần tiên quyết	Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN (LECTURER'S INFORMATION):

Giảng viên: (Bộ môn Truyền thông Marketing)

Địa chỉ liên hệ: 1304, Nhà A1, Khoa Marketing

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về quan hệ công chúng (PR). Trọng tâm của học phần nhấn mạnh vai trò của quan hệ công chúng trong doanh nghiệp/tổ chức. Ngoài ra, học phần xem xét quan hệ công chúng là một chức năng quản trị chiến lược. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên quy trình lập kế hoạch, phát triển, thực hiện và đánh giá hiệu quả chương trình quan hệ công chúng. Những nguyên lý thu được từ các học thuyết về truyền thông và quan hệ công chúng sẽ được kiểm tra và xem xét làm thế nào chúng có thể được ứng dụng bởi các chuyên gia quan hệ công chúng trong việc lập kế hoạch và thực hiện thành công các chương trình trong công ty, tổ chức phi lợi nhuận và cả các cơ quan của chúng phủ. Trong môn học này cũng xem xét vai trò của quan hệ công chúng như là một bộ phận cấu thành của một chương trình truyền thông marketing tích hợp.

Đây là học phần chuyên sâu cho ngành marketing và đặc biệt là chuyên ngành Truyền thông marketing. Đồng thời, học phần này cũng là tài liệu tham khảo bổ ích cho sinh viên các ngành Quản trị kinh doanh/Kinh tế.

Học phần được cấu trúc cho một học kỳ 15 tuần với một bài kiểm tra giữa học kỳ, một bài tập nhóm và một bài thi kết thúc học phần. Bài tập nhóm sẽ được trình bày trong những tuần cuối cùng của học kỳ.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình:

Bài giảng: TS. Nguyễn Đình Toàn (2017), Bài giảng quan hệ công chúng, NXB. ĐH KTQD.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 5.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	PLO	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng trong chương trình truyền thông marketing	PLO2.1.1	II

	tích hợp; quá trình thực hiện một chương trình quan hệ công chúng, xác định vấn đề hay cơ hội, lập kế hoạch và chương trình, chương trình hành động và truyền thông, đánh giá chương trình quan hệ công chúng		
G2	Giúp sinh viên nắm rõ các nội dung hoạt động PR với những nhóm công chúng cụ thể, các chiến lược truyền thông và chiến lược đối phó khủng hoảng,	PLO2.1.1	II
G3	Giúp sinh viên nắm được các nguyên tắc và quy trình tổ chức sự kiện, quy trình quản trị hoạt động tài trợ đối với cả chủ thể nhận tài trợ và nhà tài trợ.	PLO2.1.1	II
G4	Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, qua đó thực hành viết bài PR, lập kế hoạch PR gắn với một thương hiệu, sản phẩm hay vấn đề cụ thể	PLO2.1.2 PLO2.4.1	V
G5	Giúp cho sinh viên có thể làm việc nhóm với nhau để viết báo cáo và trình bày kế hoạch PR.	PLO2.5.1	V

6. NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC Ở CẤP ĐỘ HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần

PLOs	CLOs	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
PLO2.1.1	CLO1.1.1	Biết được các khái niệm, bản chất và vai trò của Quan hệ công chúng; Nắm được các vấn đề liên quan đến đạo đức và luật pháp trong hoạt động quan hệ công chúng;	II
	CLO1.1.2	Hiểu được cách thức thành lập, tổ chức vận hành hoạt động Quan hệ công chúng ở một doanh nghiệp (Client); Hiểu được cách thức hoạt động PR của các công ty tư vấn PR bên ngoài (Agency)	II
	CLO1.1.3	Hiểu được quy trình quản trị quan hệ công chúng: hiểu được phân tích và đánh giá môi trường để xác định vấn đề hay cơ hội PR, Sử dụng thông tin và dữ liệu từ phân tích vấn đề hay cơ hội để lập kế hoạch và chương trình PR; hiểu được chương trình hành động và truyền thông cho chương trình PR; Theo dõi và đánh giá chương trình PR	II
	CLO1.1.4	Hiểu được cách thức xây dựng chương trình PR cho những nhóm công chúng chính: giới truyền thông; nội bộ, công đồng,...	II
	CLO1.1.5	Hiểu được dòng chảy dư luận, thuyết phục, chiến lược đối phó và truyền thông khủng hoảng trong quan hệ công chúng. Tổ chức sự kiện và hoạt động tài trợ.	II
PLO2.1.2	CLO2.2.1	Vận dụng thông tin, chuyển đổi các kiến thức có thể để phân tích dự luận và dòng chảy dư luận.	III
	CLO2.2.2	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích tình huống PR,	III

		từ đó có khả năng đề xuất giải pháp PR cho một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể.	
PLO2.4.1	CLO4.2.1	Tích hợp các kiến thức và kỹ năng đã học để viết bài PR/tổ chức sự kiện cho một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể.	IV
	CLO4.2.2	Tích hợp các kiến thức và kỹ năng đã học để đề xuất một bản kế hoạch quan hệ công chúng, xử lý và truyền thông khủng hoảng cho một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể.	IV
PLO2.5.1	CLO5.1.1	Tổng hợp các kiến thức đã được học để viết bài PR hoặc lập kế hoạch PR cho một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể.	V
	CLO5.1.2	Phân công và phối hợp giữa các thành viên nhóm để trình bày bài tập nhóm.	V

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Phương pháp đánh giá học phần tương quan với chuẩn năng lực của học phần

Bảng 7.1. Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá trong PLO	Thời điểm	CLOs	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Phẩm chất	-	-	Chuyên cần	10%
	Năng lực	-	-	Tương tác	
	Thái độ	-	-	Trách nhiệm	
Bài tập cá nhân (bài viết PR)	Tên bài viết	Tuần 3 -7	CLO4.2.1	Kết cấu và nội dung Hình thức trình bày	20%
	Phần tóm tắt của bài viết		CLO4.2.1		
	Nội dung bài viết		CLO2.2.2 CLO4.2.1 CLO5.1.1		
Bài tập nhóm	Xác định vấn đề/cơ hội PR	Tuần 8 và 10	CLO2.2.2 CLO4.2.2 CLO5.1.1 CLO5.1.2	Kết cấu và nội dung Hình thức trình bày Khả năng bảo vệ ý kiến Mức độ hợp tác trong nhóm Đúng thời gian Ý nghĩa ứng dụng	20%
	Lập kế hoạch chương trình				
	Chương trình hành động và truyền thông				
	Phương thức đánh giá chương trình PR				
Kiểm thi cuối kỳ	-	Theo lịch của nhà trường	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO1.1.4 CLO1.1.5	Câu hỏi lý thuyết, bài tập tình huống	50%

			CLO2.2.1 CLO2.2.2 CLO4.2.1 CLO4.2.2		
--	--	--	--	--	--

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

8.1 Giảng dạy lý thuyết và thảo luận

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương 1: Tổng quan về quan hệ công chúng 1.1 Bản chất của hoạt động quan hệ công chúng	CLO1.1.1	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 1 Chia nhóm Thảo luận về bản chất PR	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 1: Tổng quan về quan hệ công chúng 1.1 Bản chất của hoạt động quan hệ công chúng			
2	Chương 1 1.2 Các hoạt động của quan hệ công chúng	CLO1.1.1	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 1 Thảo luận về bài tập cá nhân Thảo luận về vấn đề đạo đức và pháp luật	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 1 1.3 Vấn đề pháp luật và đạo đức trong hoạt động quan hệ công chúng			
3	Chương 2: 2.1 Các thành phần tham gia vào hoạt động quan hệ công chúng 2.2 Tổ chức hoạt động phòng quan hệ công chúng trong doanh nghiệp	CLO1.1.2 CLO2.2.1	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu Chương 2 và các tài liệu liên quan Thảo luận về việc đánh giá năng lực của các công ty tư vấn PR bên ngoài	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 2: 2.3 Thuê các công ty cung ứng dịch vụ quan hệ công chúng bên ngoài			
4	Chương 3: 3.1 Quy trình quan hệ công chúng 3.2 Xác định vấn đề hay cơ hội quan hệ công chúng	CLO1.1.3	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 3 và các tài liệu tham khảo liên quan Thảo luận về phân tích tình hình để xác định vấn đề hay cơ	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 3:			

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	3.3 Lập kế hoạch chương trình quan hệ công chúng		hội	
5	Chương 3: 3.4 Hành động và truyền thông chương trình quan hệ công chúng	CLO1.1.3	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 3 và các tài liệu tham khảo liên quan Phân tích tình huống về sự phối hợp giữa hành động và truyền thông	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 3: 3.5 Đánh giá chương trình quan hệ công chúng			
6	Chương 4: 4.1 Dự luận và dòng chảy dự luận 4.2 Quản trị khủng hoảng 4.3 Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm tàng	CLO2.2.2 CLO1.1.5	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 4 và các tài liệu tham khảo liên quan Phân tích tình huống đối phó khủng hoảng của tổ chức/doanh nghiệp cụ thể	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
	Chương 4: 4.4 Quản trị khủng hoảng 4.5 Quản trị danh tiếng			
7	Chương 5: 5.1 Quan hệ và truyền thông trong nội bộ doanh nghiệp 5.2 Quan hệ với giới truyền thông	CLO1.1.4 CLO2.2.2	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 5 và các tài liệu tham khảo liên quan Thảo luận trên lớp về hoạt động quan hệ với giới truyền thông	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
8	Chương 5: 5.3 Quan hệ với cộng đồng 5.4 Quan hệ với nhà đầu tư	CLO1.1.4 CLO2.2.2	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 5 và các tài liệu tham khảo liên quan Thảo luận trên lớp về hoạt động quan hệ với giới truyền thông	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ
9	Chương 6 6.1 Bản chất của tổ chức sự kiện 6.2 Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	CLO1.1.5 CLO2.2.2	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương 6 và các tài liệu tham khảo liên quan Tình huống: lập kế hoạch tổ chức sự kiện	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	6.3 Các quyết định liên quan đến tổ chức sự kiện 6.4 Các hoạt động chuyên biệt khác của sự kiện			
10	Chương 7 7. 1. Khái niệm về tài trợ 7. 2. Công chúng và các mục tiêu của hoạt động tài trợ Quy trình tài trợ đối với nhà tài trợ và chủ thể nhận tài trợ	CLO1.1.5 CLO2.2.2	Dạy lý thuyết Học ở nhà: đọc trước tài liệu chương và các tài liệu tham khảo liên quan Tình huống: Câu hỏi và thảo luận trên lớp về hoạt động tài trợ	Đánh giá quá trình: Trả lời câu hỏi trên lớp Bài thi cuối kỳ

8.2 Giảng dạy thực hành, thảo luận

Tuần	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	- Hình thức viết bài PR - Xác định chủ đề hay cơ hội PR	CLO2.2.2 CLO4.2.1 CLO4.2.2	- Trao đổi cách thức viết một bài PR - Lập nhóm, xác định đề tài, trao đổi về cách thức triển khai công việc theo các bước của quá trình PR	Đánh giá quá trình (Ý tưởng nghiên cứu)
3	Xây dựng kế hoạch PR	CLO2.2.2 CLO4.2.2	Sinh viên chuẩn bị và chia sẻ kế hoạch PR	Đánh giá quá trình (Sự logic của kế hoạch PR)
5	Chương trình hành động và truyền thông PR	CLO2.2.2 CLO4.2.2	Sinh viên chuẩn bị và chia sẻ chương trình hành động và truyền thông PR	Đánh giá quá trình (Sự logic của chương trình hành động và truyền thông PR)
6	Bài viết PR	CLO2.2.2 CLO4.2.1 CLO5.1.1	Giảng viên góp ý và thông qua bài viết	Sự phù hợp và tính logic của bài viết
7	Phương pháp đánh giá chương trình PR	CLO2.2.2 CLO4.2.2	Sinh viên chuẩn bị và chia sẻ phương pháp đánh giá chương trình PR	Đánh giá quá trình (Sự đầy đủ và phù hợp với mục tiêu của chương trình)

11	Các nhóm sinh viên trình bày báo cáo bài tập nhóm và thảo luận	CLO5.1.1 CLO5.1.2	Thảo luận và thuyết trình nhóm: Sinh viên chuẩn bị báo cáo tại nhà, bản word và slides dạng powerpoint. Mỗi nhóm có 15 phút trình bày và 10 phút hỏi đáp với giảng viên và các sinh viên còn lại của lớp	Đánh giá quá trình (Sự chủ động)
12				Đánh giá bài thuyết trình
13				Đánh giá bản kế hoạch PR

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Sinh viên vắng quá 4 buổi học (2 tuần) dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình.
- Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quy trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
- Sinh viên không nộp bài tập sẽ nhận điểm 0 (không) cho mỗi bài thiếu. Sinh viên nộp muộn bài kiểm tra sẽ trừ 20% số điểm kiểm tra. Nhóm sinh viên nộp bài muộn sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

9.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi học muộn 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học, tính vào một buổi vắng.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Sinh viên cần tham gia trả lời câu hỏi, thảo luận, làm bài tập nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. Giảng viên có thể yêu cầu bất kỳ ai trong nhóm trình bày kết quả nghiên cứu và lấy điểm nhóm.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Quang Dũng